TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN S **THÀNH PHỐ Đ** Số: 153/2018/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *S, ngày 22 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNGSỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 97/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: BàPhạm Thị H; địa chỉ: 29E Quang Cư, phường T, quận S, T, Tp Đ.
- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh H; địa chỉ: 29E Quang Cư, phường T, quận S, Tp Đ.
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng TMCP Bảo Việt (BaoViet Bank) – CN Đ. Địa chỉ: 86-88 Nguyễn Văn Linh, phường Nam Dương, quận H, thành phố Đ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày14 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Thanh H và bà Phạm Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thanh H và bà Phạm Thị H thống nhất thuận tình ly hôn (*giấy chứng nhận kết hôn số 74/1999; Quyển số: I/1999 do UBND phườngM, quận S, Tp.Đ cấp ngày 31/8/1999)*

- Về con chung**:** bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Thanh H xác định có 04 người con chung tên là: Nguyễn Thị T - sinh ngày 11.10.1992, Nguyễn Thị Tiểu M - sinh ngày 16.01.1994, Nguyễn Nhật A - sinh ngày 21.8.2006, Nguyễn Trung A - sinh ngày 28.6.2008. Hiện tại, 02 con Nguyễn Thị Trúc M và Nguyễn Thị Tiểu M đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ly hôn, bà H ông H thỏa thuận: Giao con Nguyễn Nhật A và Nguyễn Trung A cho bà Htrực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi, ông Nguyễn Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các bên đều có quyền yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Ông Hùng và bà Hồng không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản chung.

- Về nợ chung: Bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Thanh H có nợ Ngân hàng Bảo Việt Đ số tiền 191.757.500 đồng tính đến ngày 20.6.2018 (Nợ gốc: 190.000.000 đồng. Lãi tạm tính đến ngày 20/06/2018 là: 1.757.500 đồng. Tổng cộng: 191.757.500 đồng *(Bằng chữ: Một trăm chín mươi mốt triệu bảy trăm năm mươi bảy ngàn năm trăm đồng y*)).

Ngày 02.8.2018, ông H đã trả xong khoản nợ này có xác nhận của Ngân hàng tại Thông báo số 120/2018/CV-BVBĐN ngày 08.8.2018 của Ngân hàng TMCP Bảo Việt chi nhánh Đ. Ngoài ra ông H bà H xác định không có khoản nợ chung nào.

- Về án phí hôn nhân gia đình: Án phí HNGĐ sơ thẩm 150.000 đồng bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Thanh H phải chịu là 75.000 đồng, nhưng bà H tự nguyện nộp thay cho ông H và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) bà H đã nộp tại biên lai thu số 008732 ngày 21/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đ. Hoàn trả lại cho bàPhạm Thị H số tiền 150.000đồng.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND quận S;
- Đương sự;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND phường M, quận S, tp Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

DƯƠNG THỊ KIM NHUNG